TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2026/QĐST-DS	*Nghệ An, ngày 26 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 179/2026/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1962; địa chỉ: Thôn M, xã K, tỉnh Nghệ An. Số CCCD: 040162010997 cấp ngày 02/7/2021.

Người được nguyên đơn uỷ quyền: Ông Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn M, xã K, tỉnh Nghệ An. Số CCCD: 040054012319 cấp ngày 28/9/2021.

Ông Phan Duy H, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn H, xã K, tỉnh Nghệ An. Số CCCD: 040058017770 cấp ngày 28/6/2021.

Bị đơn: Bà Trần Thị V, sinh năm: 1968; địa chỉ: Thôn M, xã K, tỉnh Nghệ An. Số CCCD: 040168034582 cấp ngày 18/5/2022.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thị V có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 603.800.000đồng (*Sáu trăm linh ba triệu, tám trăm ngàn đồng)*

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi

suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Các bên thoả thuận bà Trần Thị V chịu 14.076.000đồng *(Mười bốn triệu, không trăm bảy sáu ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 5 – Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Dũng